| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NAM TRỰC**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 44 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 07- 2019
V/v: "Ly hôn giữa anh T và chị S"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Xuân Tiến
2. Bà Đặng Thị Thơm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1993 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

***Bị đơn:*** Chị Mai Thị S - Sinh năm: 1997 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Xóm 25, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 được bổ sung tại bản tự khai ngày 15/5/2019, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Toản trình bày: anh và chị Mai Thị S kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2018, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống giữa anh và chị S chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm, tính cách. Từ tháng 8 năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng, chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, suốt từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mai Thị S.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị S. Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành triệu tập chị Mai Thị S đến trụ sở để giải quyết việc hôn nhân giữa chị S với anh Nguyễn Văn T. Chị S vẫn cư trú tại xóm 25, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, vì vậy không thể thực hiện việc tống đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các thông báo hoà giải và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt; chị Mai Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai  nhưng vắng mặt. Căn cứ, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị S kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, giữa anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị S do không hòa hợp với nhau về tính cách nên thường xuyên sảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không gặp gỡ để tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Anh T xác định hôn nhân đã tan vỡ và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị S. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị S với những mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được Vì vậy chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn chị S của anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị S có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.*

1.Về hôn nhân*:* Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị S.

2.Về án phí*:* Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002240 ngày 06/5/2019.

3.Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Phạm Mạnh Cường**

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã Nam Hồng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

**Bùi Xuân Thọ**